



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 89020

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

VEWL. # _____

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN THI DUYÊN
Last Middle First

Current Address 245/51/1 - Cách Mạng tháng 8 P. 3 Tân Bình -

Date of Birth 1930 Place of Birth Huế

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

NGUYỄN VĂN HIỂU 1929

Previous Occupation (before 1975) Major (Police)
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 15-6-75 To DEATH DATE: Mar. 1. 79
in prison

3. SPONSOR'S NAME: Ngô thị Lệ Trinh
Name

Garden Grove CA.
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ DUYỀN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01 - Nguyễn thị Lê Dung	11/27/56	Daughter
02 - Nguyễn thị Lê Thu	5/12/58	—
03 - Nguyễn thị Lê Nga	4/12/59	—
04 - Nguyễn thị Kim Anh	3/20/61	—
05 - Nguyễn thị Kim Chi	5/20/63	—
06 - Nguyễn thị Kim Châu	6/17/60	—
07 - Nguyễn Văn Minh	11/2/52	Son -

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ĐƠN XIN CỨU XÉT GIÚP ĐỖ GIA ĐÌNH HỌC TẬP CẢI TẠO QUỐC TỰ NHÂN
VĂN ĐOÀN TỰ GIA ĐÌNH TẠI HOA KỲ.

Ngày 04 tháng 8 năm 1988.

Kính gửi: BÀ KHUÊ MINH THẠ
Chủ tịch Hội Gia Đình Tự Nhân
Chung Tự Việt Nam

Tôi tên: NGUYỄN THỊ DUYÊN, sinh năm 1930 tại Huế

Địa chỉ: 245/31/1 Cđ & Mạng Tháng Tám
Phường 3, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Trân trọng kính trình hoàn cảnh gia đình như sau:

Chồng tôi tên: NGUYỄN VĂN HIẾU, sinh năm 1929 tại
Quảng Bình.

Chức vụ: Thiếu tá Cảnh Sát & quan E4 -
Khối Đặc Biệt - SS' điện & : 27.224.

Nơi công tác: Bộ Tư lệnh Cảnh Sát Quốc gia Saigon

Ngày học tập CT: 15.6.1975

Đã chết ngày: 01.3.1979

Tại: Trại Cải tạo Hà Cai, tỉnh Hà Sơn Bình
miền Bắc Việt Nam.

Gia đình tôi đã có hồ sơ bảo lãnh theo chương trình
"The United States Orderly Departure Program", SS' IV: 89020

do con tôi tên: NGUYỄN THỊ LỆ TRINH, sinh năm 1955

Địa chỉ cũ:

Garden Grove - CA

USA.

Địa chỉ hiện nay:

Garden Grove - CA

USA.

bảo lãnh. Gia đình tôi đã làm thủ tục đăng ký với chính
quyền VN xin xuất cảnh sang Hoa Kỳ & hồ sơ đang chờ cứu
xét từ ngày 23.8.1984 đến nay.

Nay tôi làm đơn này kính xin Quý Bà & Hội giúp đỡ
cho gia đình tôi được & đi theo diện những người học tập
cải tạo cũng với thân nhân di cư sang Hoa Kỳ mà chính
phủ Hoa Kỳ đang làm việc với chính quyền Việt Nam.

Kính mong Quý Hội quan tâm đến hoàn cảnh gia
đình tôi hiện nay.

Trân trọng kính chào & biệt an.

Hồ sơ đính kèm:

- 01 bản sao hồ sơ.

Nay kính trình.


Nguyễn Thị Duyên

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID : SIR
RUN DATE: 09/21/84
PAGE NO. 989

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 089020

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN THI DUYEN

Other names used:

Sex: F DOB:(mmddyy) 11/27/30 COB: VN

Address in Vietnam:

245/51/1 CACH MANG THANG TAM, P.BA, Q.TAN BINH,
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: NGUYEN THI LE TRINH

DOB:(mmddyy) / / COB:

Address:

GARDEN GROVE, CA

Telephone (Home): (Business): /

Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex	DOB	Rel.	COB	FALCON			Documentation			OTHER		
					MM	DD	YY	BC	BCT	MC		MCT	GVN
1. NGUYEN THI DUYEN	F	11 27 30	PA	VN									
2. NGUYEN THI LE DUNG	F	07 21 56	DA	VN									
3. NGUYEN THI LE THU	F	05 12 58	DA	VN									
4. NGUYEN THI LE NGA	F	04 12 59	DA	VN									
5. NGUYEN THI KIM ANH	F	03 20 61	DA	VN									
6. NGUYEN THI KIM CHI	F	05 20 63	DA	VN									
7. NGUYEN THI KIM CHAU	F	06 17 70	DA	VN									
8. NGUYEN VAN MINH	M	11 02 52	SO	VN									
9. NGUYEN THI BACH YEN	F	01 14 60	DI	VN									
10. NGUYEN LOC TRIEU NGUYEN	M	08 22 33	GS	VN									
11													
12													
13													
14													

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 1I Priority Date: 09/22/83 Rel-Sponsor to PA: DA

VEWL #: SRV #: JWL:

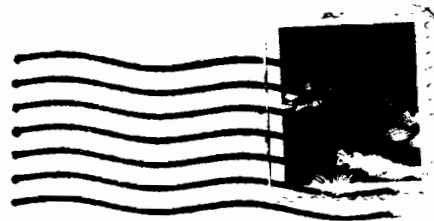
USG Empl/Training (Cat 2): --/--/-- to --/--/--

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): --/--/-- to --/--/--

GVN/RVNAF SVC: --/--/-- to --/--/-- US Combat AWD: --/--/-- to --/--/--

LETRINH THI NGUYEN

GARDEN GROVE, CA



TO : Mme Khúc Minh Thở

P.O. Box 5435

SEP 01 1988 ARLINGTON VA. 22205.



C O N T R O L

____ Card
____ ~~7~~ Doc. Request; Form 4/10
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter